

XBP

VV

1554

N CHỈ ĐẠO ĐIỀU TRA
QUẢ CHIẾN TRANH

TỈNH
ĐỒNG NAI



TỘI ÁC MỸ NGỤY

TẠI

Nhà Lao

TÂN HIỆP - BIÊN HÒA

NXB
ĐỒNG NAI
1995

BAN CHỈ ĐẠO

- **Nguyễn Trùng Phương**, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, trưởng ban điều tra hậu quả chiến tranh tỉnh Đồng Nai.
- **Võ Văn Hiền**, phó giám đốc Sở lao động thương binh xã hội, phó ban điều tra hậu quả chiến tranh tỉnh Đồng Nai.
- **Huỳnh Văn Hoàng**, phó giám đốc công an tỉnh Đồng Nai, chủ đề tài, chủ biên.

BIÊN SOẠN

- **Nguyễn Văn Thanh**, chuyên viên Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Đồng Nai.
- *Thiếu tá Nguyễn Thiện Thuật*, công an tỉnh Đồng Nai.
- *Thiếu tá Nguyễn Xuân Đào*, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai.

VỚI SỰ THAM GIA

- **Nguyễn Dân**, phó giám đốc Sở văn hóa thông tin thể thao Đồng Nai.
- **Phan Thành Nam**, chuyên viên văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Chấp bút cuối cùng

- *Phó tiến sĩ Trần Toàn*

LỜI NÓI ĐẦU

Nhà tù lao Tân Hiệp ở Biên Hòa (tức trung tâm huấn chính Biên Hòa) là một trại giam lớn trong hệ thống hàng trăm nhà tù do Mỹ - Ngụy lập nên ở miền Nam. Nơi đây trong suốt 21 năm chiến tranh (1954-1975), đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã giam giữ hàng ngàn lượt những chiến sĩ cách mạng, những người yêu nước.

Nhà tù Tân Hiệp cũng là hiện thân của chế độ thống trị vô cùng tàn bạo, man rợ của địch, là hình ảnh thu nhỏ chế độ lao tù của chúng ở Miền Nam.

Đây là một trong những nơi in đậm chứng tích tội ác của giặc. Hàng trăm chiến sĩ cách mạng và đồng bào yêu nước bị chúng giết hại hoặc bị đánh đập, tra tấn đến tàn phế.

Song dưới sự lãnh đạo của Đảng trực tiếp là Đảng uỷ bí mật của trại giam, nhà tù Tân Hiệp là nơi rèn luyện, thử thách ý chí cách mạng, tinh thần bất khuất của bao thế hệ cán bộ, đảng viên, chiến sĩ cách mạng. Họ đã biến nhà tù thành trường học cách mạng, nêu cao khí tiết cộng sản, tập hợp đoàn kết thành một khối thống nhất, đấu tranh không mệt mỏi vì độc lập tự do của tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sưu tầm những chứng tích tội ác của giặc Mỹ và bè lũ tay sai. Ban điều tra hậu quả chiến tranh tỉnh kết hợp với công an tỉnh Đồng Nai bước đầu sưu tầm, tập hợp một số tư liệu về nhà tù Tân Hiệp và ghi lại trong tập tài liệu này.

Do điều kiện điều tra, nghiên cứu có nhiều hạn chế, hồ sơ tài liệu lưu trữ của địch và của ta bị mất mát thất lạc nhiều, các nhân chứng còn sống không nhớ được bao nhiêu nên việc sưu tầm và biên soạn chắc chắn sẽ có nhiều thiếu sót, đềm khuyết.

Chúng tôi rất mong các cơ quan, các đồng chí và đồng bào đóng góp ý kiến, bổ sung thêm tư liệu để tập tài liệu này được phong phú và hoàn thiện hơn cho lần in sau.

Ban chỉ đạo công trình

NHÀ LAO TÂN HIỆP

Nhà tù Tân Hiệp (Biên Hòa) là một trong 6 nhà tù lớn nhất của Mỹ Ngụy ở miền Nam¹. Nó được xây dựng trên địa bàn ấp Tân Hiệp, xã Bình Trước, quận Đức Tu, tỉnh Biên Hòa nay là phường Tân Tiến thuộc nội ô Thành phố Biên Hòa.

Toàn bộ khu vực nhà tù nằm trên một khu đất cát hình chữ nhật, địa hình ảm thấp, có tổng diện tích là ba mươi sáu ngàn cùng với chiều dài là hai trăm mét, chiều rộng là một trăm tám chục mét. Phía Đông giáp cụm dân cư của ấp Tân Hiệp, phía Tây giáp rạch Đồng Trăm, phía Nam giáp đường xe lửa Bắc - Nam, phía Bắc giáp quốc lộ Một (đối diện với bệnh viện Tâm thần - Biên Hòa).

Nơi đây vào những năm đầu của thế kỷ XX còn là vùng đất hoang hoá, rừng chồi lúp xúp, dân cư thưa thớt. Đến khi phát xít Nhật đảo chính Thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương ngày 10-03-1945, chúng bắt đầu tiến hành xây dựng một đồn nhỏ do một tiểu đội lính Nhật chốt đóng để bảo vệ chiếc cầu bắc qua rạch Đồng Trăm trên quốc lộ 1 (con đường huyết mạch từ miền Trung đi vào Biên Hòa và Thành phố Sài Gòn).

Sau cách mạng Tháng 8-1945 thực dân Pháp tiến hành cuộc Chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai và đến tháng 10-1945 chúng tái chiếm lại thị xã Biên Hòa. Trên cơ sở đồn binh nhỏ của Nhật, giặc Pháp củng cố lại, mở rộng thêm và đưa một trung đội lính lê dương đến trấn giữ với nhiệm vụ bảo vệ tuyến đường quốc lộ I và cơ sở nhà thương điên Biên Hòa. Cũng trên tuyến đường quốc lộ I, ở khu vực Hồ Nai (cách Tân Hiệp khoảng 2 km về phía Đông), từ đầu năm 1946 giặc Pháp cũng thiết lập một trại đóng quân của một đơn vị thiết giáp và một trại giam để giam giữ những cán bộ, chiến sĩ và du kích của ta bị chúng bắt được trong các cuộc hành quân càn quét.

Quy mô chiến tranh ngày càng phát triển, trại giam Hồ Nai không đủ sức chứa hết tù nhân (chúng bắt hàng trăm cán bộ, chiến sĩ và đồng bào ta đưa về giam giữ ở đây) giặc Pháp tiến hành mở rộng đồn binh Tân Hiệp và biến nó thành trại giam "Tù binh chiến tranh" của tỉnh Biên Hòa và trại tù này tồn tại cho đến khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp tháng 7 năm 1954.

Sau khi hiệp định Giơnevơ được ký kết năm 1954, đế quốc Mỹ trực tiếp nhảy vào xâm

¹ Sáu trại giam lớn ở Miền Nam là: Côn Đảo, Phú Quốc, Chí Hoà, Thủ Đức, Phú Lợi và Tân Hiệp

lược nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng, dựng lên chính quyền bù nhìn tay sai Ngô Đình Diệm.

Cùng với việc ráo riết xây dựng bộ máy thống trị từ trung ương tới địa phương, địch tiến hành khủng bố, bắt bớ, giam cầm số cán bộ kháng chiến cũ, đồng bào yêu nước và các phe nhóm chính trị, quân sự không ăn cánh với chúng như: Bình Xuyên, Cao Đài, Hoà Hảo.

Một công cụ không thể thiếu được đối với bộ máy phát xít của Mỹ-Diệm là hệ thống nhà tù trại giam. Vì vậy giữa năm 1955 nhà tù Tân Hiệp được Ngụy quyền chính thức cải tạo, mở rộng thành một nhà tù lớn ở miền Nam để giam giữ những chiến sĩ cách mạng, đồng bào yêu nước và các phe phái chống đối chế độ Diệm.

Để che đậy bộ mặt phản động, tránh sự phản ứng tố cáo của Uỷ ban kiểm soát và giám sát quốc tế và dư luận tiến bộ trong và ngoài nước, Mỹ Diệm cải tên nhà tù Tân Hiệp thành cái tên mị dân là "Trung tâm huấn chính Biên Hòa".

Chúng rêu rao việc thành lập trung tâm cải huấn này nhằm mục đích "Cải tạo tư tưởng những người lầm đường lạc hướng chống đối lại chính thể quốc gia", đồng thời tuyên truyền chủ thuyết "Đả thực, bài phong, diệt cộng".

Trung tâm huấn chính Biên Hòa đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Nha cảnh sát và công an Nam phần.

Theo quy hoạch ban đầu, toàn bộ khu nhà tù Tân Hiệp nằm trên một khu đất cạnh quốc lộ I. Đây là một địa bàn có vị trí quan trọng về quân sự, án ngữ phía Đông-Bắc thị xã Biên Hòa.

Sư đoàn dã chiến số 4 Ngụy đặt sở chỉ huy trên tuyến đường này, cách Tân Hiệp khoảng 1km về hướng Tây-Nam (sau này căn cứ đó trở thành chỉ huy sở của Bộ Tư lệnh Quân đoàn III và vùng III chiến thuật của Mỹ-ngụy).

Cách nhà tù Tân Hiệp không xa (khoảng 1km5) là trụ sở phái đoàn cố vấn Mỹ (MAAG) đặt tại nhà máy cưa BIF - Tân Mai.

Mặt khác để tạo vành đai phòng vệ, ngay từ đầu năm 1955 Mỹ Diệm đưa hàng trăm gia đình dân di cư Thiên chúa giáo từ miền Bắc đến định cư lập ấp ở các khu vực quanh trại giam. Chúng tổ chức lực lượng dân vệ bao gồm những phần tử phản động ở các ấp này, nhằm góp phần bảo vệ ngăn chặn "tù nhân" trốn trại.

Đầu năm 1956, Mỹ Diệm từng bước cho sửa sang củng cố hệ thống bộ phòng, cơ sở vật chất của trại giam. Tỉnh trưởng Biên Hòa, giám đốc Nha đặc cảnh miền Đông thường xuyên đến đôn đốc, kiểm tra trực tiếp và đề xuất kiến nghị với Ngụy quyền trung ương và các cơ quan chức năng cung cấp vật chất, tài chánh, nhân lực để xây dựng nhà tù.

Do tính chất quan trọng của nhà tù Tân Hiệp ngày 29- 02- 1956 Sở nghiên cứu Pháp chế Sài Gòn đã có phúc trình gởi Toà đại biểu ngụy quyền ở Nam phần với nội dung chính như sau :

" Trung tâm này trở thành một trại giam có một tính cách rất quan trọng mà từ về đây ít ai ngờ. Người ta dự định chỗ để giam giữ tới 500 phạm nhân, can phạm mà thôi , không dè đến ngày nay (24-2- 1 956) số phạm nhân thu nhận (ra trên 800 mà trong đó có hơn 600 Việt cộng, phần nhiều là thứ dữ, song chưa hết, trung tâm còn phải thu nhận thêm nữa. Thế mà công tác phòng thủ hiện giờ rất thô sơ : Rào bằng dây kẽm gai thứ nội hoá thừa thớt, trục bằng cây tươi đã hư mục, rất ít tháp gác, không có điện thoại. Trước tình trạng đó nếu đối phương công kích trung tâm với cách nội công ngoài kích thì chắc chắn ta bị thiệt hại.

Ty Công chánh Biên Hòa đã xét và phỏng định các tổn phí về những công tác phòng thủ bên bờ trên 300.000 đồng. Song đó là việc sau. Ngay bây giờ phải cấp tốc áp dụng những biện pháp phòng thủ cần thiết trong thời gian bầu cử quốc hội này. Đồng ý với thiếu tá Quyền chánh võ phòng, tôi nhờ tỉnh trưởng Biên Hòa cho làm liền những công việc sau đây :

- Làm thêm một lớp hàng rào bằng dây chì gai phía ngoài (kiểu mái nhà) từ chân rào ra 3 thước (Ty công chánh đảm nhiệm).
- Đặt đều lựu đạn gài bẫy giữa 2 lớp hàng rào (Trung úy Giám đốc trung tâm huấn chính lo).
- Quán dây chì gai chung quanh những trụ đèn bằng cây dựng gần hàng rào (Giám đốc trung tâm đồng đảm nhiệm với Ty công chánh).
- Đặt một đường điện thoại từ trung tâm tới bộ tham mưu sư đoàn dã chiến ở cách đó hơn 1000 thước (Ty công chánh mua dây Giám đốc trung tâm lo đặt đường điện thoại với sự thỏa thuận của giới chỉ huy sư đoàn dã chiến).

Ngoài ra tỉnh trưởng Biên Hòa sẽ cho trung tâm mượn thêm vũ khí cần thiết.

Thiếu tá Quyền sẽ can thiệp với Nha giám đốc bảo an Nam Việt để xin cấp thêm binh sĩ canh sát...

Đuổi những nhà lá ngay trước cửa trung tâm, những nhà đó làm trở ngại sự canh gác. Tỉnh trưởng Biên Hòa lo giải quyết vấn đề này..."².

Đến giữa năm 1956, nhà tù Tân Hiệp cơ bản được củng cố, xây dựng hoàn chỉnh. Toàn bộ khu vực được bao kín 2 lớp kẽm gai trụ gỗ và một hệ thống 9 tháp canh lớn nhỏ. Các tháp canh được xây dựng bằng gạch, bê tông kiên cố đủ chỗ cho 3 tên lính thường xuyên canh gác. Các tháp canh số 1, 3, 5, 7 được trang bị súng trung liên, một loại vũ khí hiện đại lúc bấy giờ. Cửa cổng trại giam làm bằng thép dày, rộng 4 mét cao 2m4. Cạnh cổng ra vào là đồn canh lớn và kho súng. Nơi đây thường xuyên có 1 tổ lính bảo an canh gác suốt ngày đêm.

Toàn bộ nhà tù có 7 trại giam (kể cả trại phụ nữ) trong đó : Trại A giam tù nhân các lực lượng giáo phái chống chính quyền Diệm như Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên... và những phần tử giao động, không giữ được lập trường, ý chí cách mạng; chấp nhận học tập, cải huấn, tham gia học các lớp "Tổ cộng" do nhà tù tổ chức. Trại B là trại giam những tù nhân từ các nơi chuyển đến chờ phân loại lập hồ sơ rồi đưa đi các trại khác. Các trại D, E, G giam giữ các chiến sĩ cách mạng, những đảng viên cộng sản trung kiên và đồng bào yêu nước. Đây là các trại mà bọn địch xếp vào loại những "tù nhân cứng đầu", do đó sự quản lý có phần chặt chẽ hơn và đối xử khắc nghiệt hơn các trại khác. Trại ngoại khoa phụ nữ giam giữ chị em tù nhân (chủ yếu là tù chính trị).

Trại C là nơi ở của gia đình binh lính bảo an bảo vệ nhà tù. Ngoài ra bên trong khu vực nhà tù còn có nhà giám đốc, văn phòng trại, bệnh xá, nhà bếp...

Số lượng tù nhân ngày một tăng lên nhanh chóng theo chính sách đàn áp, khủng bố, chống phá cách mạng của chính quyền Mỹ - Ngụy, nhất là từ khi địch mở chiến dịch Trương Tấn Bửu (tháng 5 năm 1956) đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng ở các tỉnh miền Đông Nam bộ. Số lượng tù nhân từ vài trăm người trong năm 1955 đến đầu

² Báo cáo của Nguyễn Văn Lễ - Giám đốc Sở pháp chế Sài Gòn gửi tòa đại biểu chính phủ tại Nam phần ngày 29-02-1956. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ Trung ương II TP. Hồ Chí Minh.

năm 1956 tăng vọt lên 1000 người rồi hơn 2000 người vào giữa năm 1956. Vì vậy Ngụy quyền tập trung đầu tư kinh phí xây dựng kiên cố các tháp canh, thay các trục gỗ hàng rào bằng trụ sắt, lắp đặt máy điện thoại trực tiếp từ trung tâm nhà tù đến bộ chỉ huy sư đoàn dã chiến số 4 và tiểu khu Biên Hòa để liên lạc kịp thời khi có biến cố. (Xem sơ đồ 1 phần phụ lục).

Sau cuộc nổi dậy vượt ngục của gần 500 tù nhân chính trị diễn ra vào ngày 02-12-1956 ở nhà lao Tân Hiệp, địch càng tăng cường củng cố cao trại giam, tổ chức hệ thống bố phòng chặt chẽ hơn. Các hàng rào chung quanh được bịt kín thêm bằng nhiều lớp dây kẽm gai và cài mìn dày đặc. Công chính được xây dựng lại bằng trụ bê tông, cánh cửa làm bằng sắt kiên cố.

Từ năm 1959 khi Mỹ - Diệm ban hành luật phát xít 10/59 đặt "Cộng sản ra ngoài vòng pháp luật", chúng lê máy chém đi khắp nơi, bắt bớ chém giết tràn lan đồng bào ta và từ đó số tù nhân ở Tân Hiệp cũng tăng lên nhanh chóng.

Ngoài số tù nhân mà địch chuyển từ đây ra Côn Đảo hoặc Phú Quốc, hàng tháng nhà tù Tân Hiệp tiếp nhận từ các nơi chuyển đến khoảng 200 - 300 người. Đầu năm 1960 số tù nhân ở trại Tân Hiệp lên tới 3000 người.

Mặc dầu số lượng tù nhân ngày càng tăng lên nhưng các trại giam không được mở rộng. Mỗi trại chỉ có 198m² (ngang 6m, dài 33m00), nóc lợp tôle Fibrociment, xung quanh đóng vách ván.

Với diện tích như vậy, nhà thì thấp mà số lượng tù nhân mỗi trại có lúc lên đến 500 người. Ban đêm anh chị em phải nằm nghiêng, người nằm, người ngồi mới đủ chỗ, mỗi khi đóng cửa trại nhất là về mùa khô, không khí ngột ngạt không đủ để thở. Mặt khác các lu, hũ đựng đầy phân ; nước tiểu đều đặt ngay trong phòng làm tăng thêm sự ô nhiễm, hôi thối. Từ năm 1961 mức độ chiến tranh ngày càng gia tăng, số tù nhân ngày càng đông, nhất là từ năm 1968 trở đi. Vì vậy việc mở rộng và xây dựng kiên cố các trại tù là một trong những chủ trương cấp thiết của Mỹ-ngụy. Lúc này ngoài vấn đề bảo vệ, ngăn chặn tù nhân vượt ngục, trốn trại còn một vấn đề khác là chống lại sự tấn công của quân giải phóng từ bên ngoài. Năm 1965 Mỹ-ngụy tiến hành xây dựng lại kiên cố các hệ thống trụ rào. Tất cả các tháp canh đều được xây dựng lại thành các lô cốt bằng bê tông cốt thép. Mỗi lô cốt địch còn thiết kế một hệ thống lỗ châu mai để

đặt súng đại liên. Hàng rào được quây thêm nhiều lớp kẽm gai, cài mìn dày đặc kể cả các loại mìn tự động, mìn chống tăng... Hệ thống đèn chiếu sáng cực mạnh cũng được lắp đặt bốn phía trại giam. Tất cả các trại bên trong đều được mở rộng và xây dựng lại kiên cố bằng gạch, cửa làm bằng sắt.

Trong các năm từ 1968 đến 1971 với các chương trình "Bình định đặc biệt", "bình định cấp tốc" Mỹ ngụy đã bắt 46.695 người và sát hại 20.587 người trên toàn miền Nam. Ở nhà lao Tân Hiệp (Biên Hòa), chúng đã đưa về giam giữ hơn 8000 lượt tù nhân. Từ đây chúng đày đi Côn Đảo hoặc đưa đi bí mật thủ tiêu hàng trăm cán bộ và chiến sĩ cách mạng. Theo tài liệu của các tổ chức điều tra tội ác của Mỹ ngụy ở các nhà tù trên toàn miền Nam từ sau hiệp định Paris (1973), ở miền Nam Việt Nam có khoảng 1000 nhà tù và trại giam (cả công khai và bí mật), giam giữ trên 200.000 tù chính trị. Trong số này có 5 nhà tù lớn là :

- 1 - Nhà tù Côn Đảo với số tù nhân khoảng 10.000 người.
- 2 - Nhà tù Chí Hoà với số tù nhân từ 8.000 đến 10.000 người.
- 3 - Nhà tù Tân Hiệp với số tù nhân từ 6.000 đến 10.000 người
- 4 - Nhà tù Thủ Đức với số tù nhân từ 4.000 đến 8.000 người
- 5 - Nhà tù Phú Quốc với số tù nhân khoảng 40.000 người

Như vậy nhà tù Tân Hiệp (Biên Hòa) là một trong những trại tù lớn của Mỹ Ngụy ở miền Nam Việt Nam. Từ năm 1954 đến 1975 tại nhà tù Tân Hiệp Mỹ - ngụy đã giam giữ hơn 5 vạn lượt tù nhân, đại bộ phận là cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước ở khắp các tỉnh Nam bộ.

Có thể nói rằng nhà tù Tân Hiệp được Mỹ-ngụy thiết lập từ rất sớm và nó tồn tại xuyên suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ. Đây là một chứng tích tội ác điển hình của giặc Mỹ ở miền Nam.

HỆ THỐNG TỔ CHỨC - BỘ MÁY KÈM KẸP Ở NHÀ TÙ TÂN HIỆP

Nhà tù Tân Hiệp - Biên Hòa là nhà tù lớn của Mỹ-ngụy ở miền Nam Việt Nam do Nha cảnh sát và Công an Nam phần trực tiếp quản lý về mặt tổ chức, điều hành đối với bộ máy kèm kẹp và tù nhân ở đây.

Hệ thống tổ chức ban đầu của trại giam gồm có : 1 giám đốc, 1 phó giám đốc, 1 chánh giám thị và các giám thị viên, các công an viên, nhân viên văn phòng, tài xế và nhân viên quản lý.

Nhiệm vụ bảo vệ trại giam do Nha bảo an đoàn Nam Việt đảm trách. Lực lượng bảo vệ trại ban đầu (1955-1956) có khoảng 2 trung đội thuộc các tỉnh đoàn bảo an Biên Hòa và Gia Định do 1 tên trung sĩ chỉ huy chung. Đến giữa năm 1956 trại giam Tân Hiệp được tăng cường thêm 30 lính bảo an, cộng tất cả là 80 tên do một viên thượng sĩ chỉ huy. Số binh lính bảo vệ trại giam được trang bị vũ khí mạnh. Chúng chọn những phần tử phản động, ác ôn trong các đơn vị bảo an đưa về đây canh giữ tù nhân. Mặt khác để chống các hoạt động binh địch vận của ta, chúng cũng luân phiên thay đổi các đơn vị và bố trí xen kẽ các đơn vị thuộc các địa phương khác nhau để theo dõi không chế lẫn nhau. (Xem sơ đồ II phần phụ lục).

Với sự phát triển của trại giam số lượng tù nhân ngày một tăng lên, vì thế lực lượng bảo vệ cũng được tăng cường qua các năm.

Từ năm 1961 trở đi lực lượng bảo vệ ở đây thường xuyên có một đại đội lính bảo an, một trung đội cảnh sát dã chiến và hàng chục tên công an mật vụ thuộc các cơ quan Công an Cảnh sát Trung ương và địa phương.

Ngoài Nhà Công an Cảnh sát và Nha bảo an Nam phần trực tiếp điều hành quản lý trại giam, các cơ quan hữu quan như : Ty đặc cảnh Miền Đông, văn phòng tỉnh trưởng Biên Hòa, Ty công an Biên Hoà, Bộ Chỉ huy Sư đoàn Dã chiến số 4, Bộ Tư lệnh Quân đoàn III... Cũng phối hợp chặt chẽ trong việc bố phòng cũng như khủng bố đàn áp tù nhân.

Ngoài ra địch còn tổ chức một bộ phận mật vụ, bí mật cài cắm bên trong các trại giam. Các mật vụ viên với lót là tù nhân làm nhiệm vụ thu thập tin tức, dò xét cán bộ cách mạng. Tất cả số này đều do Nha cảnh sát và Công an Nam phần quản lý.

Trong một báo cáo của tên trưởng ty công an Biên Hòa gửi Tổng giám đốc cảnh sát và Công an Nam phần ngày 10-12-1958 đã đề cập điển vấn đề này "... Tôi đã cho 6 mật báo viên lập hồ sơ đi an trí đưa vào trung tâm và sắp đặt như sau:

1 - Dương Văn Hải nằm trong trại B

2- Ngô Văn Tất nằm trong trại B

3- Nguyễn Văn Cát tự Đệ nằm trong trại D

4- Nguyễn Văn Bông nằm trong trại D

5- Nguyễn Văn Quang nằm trong trại E

6- Bùi Văn Trại nằm trong trại G.

Hai người ở 1 trại nhưng không biết lẫn nhau.

Những trại A, C, An dưỡng đường và ban hoả thực đều có nhiều người đã tổ chức sẵn của trung úy giám đốc trung tâm.

Tôi vẫn liên lạc thường xuyên và báo cáo hàng tuần tình trạng tại trung tâm huấn chính Biên Hòa để thiếu tướng rõ..."³.

Trong một báo cáo khác của Giám đốc Trung tâm Huấn chính Biên Hòa gửi Tổng giám đốc Cảnh sát và Công an Nam phần (Sài Gòn) với đề mục : "Tăng cường tình báo viên chìm tại trung tâm huấn chính Biên Hòa" cũng với nội dung như sau:

"Trân trọng kính phúc trình Thiếu tướng.

Tuân hành lệnh của Thiếu tướng, ngày 15-12-1958 ông trưởng ty Công an Biên Hòa có gửi về cho chúng tôi 4 tình báo viên chìm dưới lốt chính trị phạm đầy đủ hồ sơ cá nhân. Chúng tôi liền khi đó xếp xuống cho nằm trong các trại y như chính trị phạm và đặt hệ thống liên lạc bí mật và thường xuyên hằng ngày như sau :

Trại D anh Nguyễn Văn Bông và anh Nguyễn Văn Cát.

Trại E anh Quang và anh Tất.

và qua ngày 16 và 18 – 12 - 1958 ông tỉnh trưởng gửi thêm 2 anh nữa và chúng tôi cho vào nằm tại trại B.

Số tình báo viên chìm này hoạt động không một nhân viên nào biết ngoài ông trưởng ty công an và tôi. Sự liên lạc với tình báo viên được sắp đặt rất chu đáo và tuyệt đối bí mật. Ngày 20-12-1958 ông trưởng ty Công an vô Trung tâm trại để huấn luyện nhân viên công an và xem xét hệ thống tình báo.

Trân trọng kính phúc trình lên Thiếu tướng tường..."⁴. Việc cài cắm các mật báo viên đội lốt tù nhân trong các trại là một trong những âm mưu thâm độc, nham hiểm của Mỹ nguy nhằm phá vỡ các tổ chức của ta trong tù, theo dõi khủng bố cán bộ, đảng

³ Báo cáo số 1656/CABH-M ngày 10-12-1958 của Ty công an Biên Hòa gửi thiếu tướng Tổng giám đốc cảnh sát và Công an Nam phần. Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm lưu trữ Trung ương II Thành phố Hồ chí Minh.

viên, ngăn chặn và đàn áp phong trào đấu tranh đồng thời gây chia rẽ mâu thuẫn trong nội bộ tù nhân. Thực tế ở nhà tù Tân Hiệp bọn này đã gây cho ta một số tổn thất. Một số cán bộ, đảng viên kiên trung bị giặc phát hiện tra tấn hết sức dã man, sau đó đưa đi thủ tiêu hoặc đày ra Côn Đảo.

Bộ máy lãnh đạo của nhà tù Tân Hiệp lúc mới thành lập giám đốc trung tâm huấn chính Biên Hòa là Cao Văn Ba.

Đến cuối năm 1955 tên thiếu úy Huỳnh Văn Tính thay làm giám đốc. Phó giám đốc là Huỳnh Công Tường. Chánh giám thị là Nguyễn Văn Huệ và giám thị trại giam là Đặng Trọng Lịch.

Sau vụ nổi dậy vượt ngục của tù nhân ngày 02-12-1956 tên đại úy Trần Cửu Thiên, một tên ác ôn khét tiếng, một tên đã giết hại hàng chục cán bộ đảng viên ta trong những năm 1955-1956 ở vùng Xuân Lộc - Biên Hòa được điều về thay Huỳnh Văn Tính làm giám đốc nhà tù.

Ngoài bộ phận ban giám đốc, Nha công an và cảnh sát Sài Gòn thường xuyên cử đến đây nhiều tên ác ôn đồ tể khét tiếng để tra tấn, khủng bố tù nhân. Trong số này có tên Mã Thành Tâm. Bằng những "thành tích" đánh đập giết hại tù nhân, tàn sát những chiến sĩ cách mạng, hấn từ một tên lính mã tà trong kháng chiến chống pháp ngoi lên làm cai ngục và sau này làm giám đốc nhà tù Tân Hiệp nhiều năm liền. Trong cuộc đời làm tay sai cho giặc, bàn tay hấn không một ngày nào là không nhuộm đầy máu của đồng bào, cán bộ và chiến sĩ cách mạng. Thực sự hấn là một con người đã mất hết nhân tính và trở thành một con thú dữ đối với đồng bào ta.

Mặt khác nhà tù Tân Hiệp cũng thường xuyên đón tiếp các tên đầu sỏ ác ôn như tên Thiếu tướng Mai Hữu Xuân - Chỉ huy Cảnh sát và Công an Nam phần, tên Tổng Đỉnh Bắc trưởng Ty đặc cảnh miền Đông, các tên cố vấn Mỹ, bọn tình báo CIA và hàng chục tên chỉ huy cảnh sát ngục quyền Sài Gòn (Nguyễn Ngọc Loan, Trần Đình Y...) đến đây để kiểm tra, chỉ đạo việc "cải huấn" tù nhân.

Những năm về sau của cuộc chiến tranh, nhất là từ năm 1968 trở đi, bộ máy kềm kẹp của nhà tù Tân Hiệp được tăng cường thêm nhiều tên ác ôn thâm hiểm và phương tiện, thủ đoạn tra tấn, khảo cung ngày càng hiện đại, dã man hơn. Là một nhà tù được

⁴ Báo cáo số 1331/TTHC/BH Của Giám đốc Trung tâm huấn chính Biên Hoà gửi Thiếu tướng tổng đốc cảnh sát và công an Nam

mệnh danh là trung tâm cải huấn, nơi giam giữ tù nhân chính trị hầu hết là chưa thành án, địch đưa nhiều tên "trí thức bôi bút", bọn đầu hàng phản hội Kháng chiến như: Bùi Loát (Huỳnh Văn Loát), Bút Trà... về đây để tuyên truyền bôi nhọ cách mạng xuyên tạc kháng chiến nhằm lung lạc tinh thần, ý chí chiến đấu của cán bộ, đảng viên. Đây là một thủ đoạn vô cùng thâm độc được Mỹ-ngụy tích cực thực hiện ở nhà tù Tân Hiệp.

Đối với lực lượng bảo an thì nhiệm vụ chính của lực lượng này là bảo vệ vòng ngoài, đồng thời hỗ trợ bọn ác ôn khủng bố đàn áp tù nhân.

Trong thời gian từ năm 1955 đến 1963 lực lượng này quản lý và sử dụng một kho súng gồm 89 khẩu, trong đó có 6 súng trung liên, 2 súng tiểu liên, 5 súng phóng lựu đạn và 50 quả lựu đạn.

Quy luật hoạt động của đại đội lính bảo an này diễn ra như sau :

Mỗi ca gác gồm 30 lính bảo an liên tục 24 giờ đồng hồ (bắt đầu từ 17h45 hôm trước cho đến 17h45 ngày hôm sau). Tại bót gác chính có 3 lính bảo an (chỉ huy ca gác, nhân viên ghi chép sổ gác và lính bảo vệ công trại giam). Trên 9 tháp canh xung quanh nhà tù có 27 lính bảo an, mỗi tháp 3 tên. Sau khi hết phiên gác phải nộp vũ khí vào kho. Ban đêm khi tù nhân vào trại thì lính bảo an mới được phát súng đạn để làm nhiệm vụ canh phòng.

Từ năm 1964 trở đi, ngoài số lính bảo an địch còn tăng cường thêm lực lượng cảnh sát dã chiến và trong từng lúc còn có cả các binh đội lính chủ lực ngụy phối hợp phòng vệ. Vũ khí và trang thiết bị bố phòng được bổ sung ngày càng tối tân và hiện đại hơn. Đặc biệt là hệ thống bãi mìn và đèn chiếu sáng quanh trại giam được bố trí dày đặc để chống các trận tấn công của quân giải phóng từ bên ngoài.

Lịch trình hoạt động của nhà tù Tân Hiệp được bố trí như sau :

5 giờ sáng giám đốc nhà tù chỉ định cho viên giám thị trực ngày hôm đó cùng 20 lính bảo an đưa 20 tù nhân đến nhà bếp để nấu cháo ăn sáng.

6 giờ sáng giám thị trực đánh keng báo thức, điểm danh tù nhân từng trại một và sau đó tù nhân làm vệ sinh rồi đi ăn sáng.

6 giờ 15 phút tù nhân tập trung trước nhà ăn để đợi keng chào cờ. Keng hiệu lệnh

phân làm 3 hồi : Hồi đầu lực lượng lính bảo an tập trung đứng dọc hai bên hàng rào kẽm gai để canh giữ, hồi keng thứ hai tù nhân tập trung về trước văn phòng, xếp hàng thứ tự trước trụ cờ để làm lễ chào cờ, hồi keng thứ ba binh sĩ bảo an trở về các đồn canh làm nhiệm vụ đồng thời tù nhân tập trung trước nhà ăn để nghe giám đốc chỉ định lịch sinh hoạt trong ngày như: "Học tập tổ cộng", lao động tạp dịch...

Khoảng 10 giờ, khi nghe keng đánh, tù nhân bắt đầu trở về các trại để ăn cơm trưa. Từ 12 giờ đến 14 giờ nghỉ trưa và sau đó tiếp tục làm việc.

16 giờ keng đánh giờ ăn buổi chiều, 17 giờ 30 tù nhân tập họp trước sân trại để chờ lệnh làm lễ hạ cờ.

18 giờ tù nhân tập họp về các trại, viên giám thị trực, 1 lính bảo an và 1 công an viên đến từng trại điếm danh và khoá cửa trại giam.

Từ 20 giờ cho đến sáng có 3 tốp lính bảo an luân phiên đi tuần tra xung quanh hàng rào và các trại giam.

Vấn đề sinh hoạt ở trong tù lúc đầu dịch giao cho tù nhân tự quản. Toàn trung tâm tù nhân cử ra một tổng đại diện. Mỗi trại cử 1 trại trưởng và 1 trật tự viên. Cứ 12 tù nhân lập thành 1 tiểu đội bầu ra 1 tiểu đội trưởng. Đến năm 1957 dịch không cho thực hiện quy chế này nữa mà chúng chọn người chỉ định vào các chức vụ nói trên. Số này hầu hết là những tù nhân sa sút ý chí cách mạng, giao động đầu hàng và tù thường phạm lịch từng bước biến số này thành công cụ để cai quản, đàn áp phong trào đấu tranh của anh tù nhân.

Nhà tù Tân Hiệp là một trại giam có tính chất "trung chuyên". Tại đây sau khi tù chính trị được bọn cai tù phân loại, chúng sẽ tổ chức từng đợt đầu đi giam giữ ở các nơi khác như Phú Quốc, Côn Đảo. Trong những năm 1957-1963 nhà tù Tân Hiệp đã giam giữ hàng ngàn lượt người là cán bộ chiến sĩ cách mạng, đồng bào yêu nước ở khắp các tỉnh Nam Bộ như : Tỉnh Gia Định, Châu Đốc, Rạch Giá, Cần Thơ, Trà Vinh, Bến Tre, Sa Đéc, Long Xuyên, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Gò Công, chợ Lớn, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa, Vũng Tàu... Số tù nhân này đều do các Ty công an các tỉnh chuyển đến. Ngoài ra còn có một số khác từ Ban an ninh Tổng thống phủ, Nha tổng giám đốc Công an cảnh sát Trung ương, Ty Cảnh sát đặc biệt Miền Đông, Nha cảnh sát đô thành, Nha Tổng giám đốc an ninh quốc phòng và quân đội,

Tổng nha nghiên huấn các khu biệt lập... chuyển đến.

Số lượng tù nhân tăng lên nhanh chóng. Cuối năm 1955 nhà tù Tân Hiệp đã có 800 tù nhân (trong lúc đó ở Phú Quốc có 600 người) đến giữa năm 1956 số tù nhân tăng lên 1800 người. Theo báo cáo của địch đến trước ngày 02-12-1956 trung tâm huấn chính Biên Hòa giam giữ 1872 người⁵ : Trại A : 301 người, Trại B : 317 người, Trại E : 372 người, Trại D : 379 người, Trại G : 372 người, Trại phụ nữ : 79 người, Trại an dưỡng : 26 người , Trạm xá : 24 người và Trại kỷ luật : 2 người. Phần lớn số tù nhân là những người yêu nước và các chiến sĩ cộng sản bị chúng bắt qua các trận càn quét lớn nhỏ từ miền Đông đến miền Tây Nam bộ. Trong số này có nhiều nhân sĩ trí thức tiến bộ lúc bấy giờ như : Nhà báo Dương Tử Giang, Nhà báo Trần Ngọc Sơn, Nhà báo Nguyễn Văn Mại, Nhà văn Lý Văn Sâm, kỹ sư Lê Văn Thả, nữ nghệ sĩ Ái Lan...

Trước năm 1963 ngoài số tù chính trị còn có các nhóm tù thuộc các phe phái chống đối Diệm như : Bình Xuyên, Cao Đài, Hoà Hảo, Quốc Dân Đảng, Đại Việt...

Theo báo cáo của Trung tâm huấn cảnh Biên Hòa, sau vụ vượt ngục (ngày 02-12-1956) số tù nhân còn lại là : 1339 người, trong đó Bình Xuyên : 19 người, Cao Đài : 26 người, Hoà Hảo : 8 người, Đại Việt : 16 người và Việt cộng : 1270 người . Như vậy số cán bộ cách mạng và đồng bào yêu nước là đối tượng chủ yếu bị địch giam giữ ở nhà tù Tân Hiệp. Số tù nhân ở đây hầu như có đủ dân cư khắp 3 miền : Bắc, Trung, Nam.

Theo đà phát triển của cuộc chiến tranh số tù nhân ngày càng tăng lên. Từ năm 1964 trở đi hầu hết tù nhân là chiến sĩ cách mạng, chỉ một số ít là tù thường phạm.

Từ năm 1968 số lượng tù nhân định đưa tới giam giữ ở nhà tù Tân Hiệp ngày càng đông, từ con số bình quân 3000 người trong các năm 1965, 1966, 1967 tăng lên 9000 đến 10.000 người trong các năm 1969, 1970, 1971, 1972.

Sau hiệp định Paris (1973) ngoài số cán bộ chiến sĩ cách mạng ; địch tập trung về giam giữ ở nhà tù Tân Hiệp hàng trăm người thuộc "lực lượng thứ 3" bao gồm các nhân sĩ trí thức, học sinh, sinh viên thuộc các tổ chức yêu nước ở miền Nam lúc bấy giờ. Trong số này có nhiều nhân sĩ trí thức nổi tiếng như : Bà Ngô Bá Thành, Ni sư Huỳnh Liên, đồng chí Lê Quang Vịnh...

⁵ Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Trung ương II thành phố Hồ Chí Minh

Trong quá trình tồn tại và phát triển của nhà tù Tân Hiệp - Biên Hòa, nhất là từ năm 1964 trở đi bọn cố vấn Mỹ, bọn tình báo CIA thường xuyên đến đây theo dõi chỉ đạo công tác thẩm vấn lấy khẩu cung, đồng thời cung cấp trang thiết bị đi tra tấn khủng bố tù nhân. Đội ngũ ban giám đốc, cai ngục, điều tra viên được tăng cường thêm nhiều tên ác ôn khét tiếng, có nhiều nợ máu đối với nhân dân ta.

Trải qua các sự biến chính trị ở miền Nam, qua các chiến lược chiến tranh của Mỹ Ngụy từ năm 1954 đến 1975, nhà tù Tân Hiệp là một địa ngục trần gian, một công cụ tàn bạo của đế quốc Mỹ và các tập đoàn tay sai của chúng để chống phá cách mạng, gây nhiều tội ác đối với đồng bào ta.

Bộ máy kèm kẹp của giặc ở đây là sự biểu hiện tập trung nhất các âm mưu thủ đoạn của kẻ thù, biểu hiện và phơi bày những tội ác điển hình của bọn đế quốc xâm lược trong suốt những thập niên giữa thế kỷ thứ 20.

NHỮNG THỦ ĐOẠN KÌM KẸP KHỦNG BỐ VÀ TỘI ÁC ĐIỂN HÌNH CỦA MỸ - NGUY Ở NHÀ LAO TÂN HIỆP

Từ khi nhà tù Tân Hiệp - Biên Hòa được thành lập đến tháng 04-1975 Mỹ Ngụy đã giam giữ nơi đây hàng trăm ngàn lượt tù nhân trong đó có trên 5000 lượt người bị đày đi Côn Đảo và Phú Quốc.

Cũng suốt trong hơn 20 năm tồn tại nhà tù Tân Hiệp, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã gây ra muôn vàn tội ác đối với cán bộ chiến sĩ và đồng bào ta.

Mục đích của Mỹ - ngụy khi xúc tiến thành lập nhà tù Tân Hiệp với tên gọi là : "Trung tâm huấn chính", sau này là "Trung tâm cải huấn Biên Hòa" là nhằm phân hoá tù nhân chính trị, triệt tiêu ý chí và tinh thần cách mạng của cán bộ, chiến sĩ và đồng bào yêu nước bị chúng bắt giam giữ.

Từ đây số tù nhân được phân thành hai loại chính : Số tù nhân kiên trung bọn chúng

đưa đi thủ tiêu hoặc đày đi Côn Đảo, Phú Quốc, số đầu hàng phản bội hoặc không giữ vững khí tiết cách mạng thì trả về gia đình hoặc đưa đi các nhà giam khác trong Miền.

So với một số nhà tù khác ở miền Nam, thủ đoạn đánh vào tư tưởng, ý chí anh em tù chính trị ở đây có phần tinh vi, xảo quyệt và nham hiểm hơn. Sau khi tra tấn dã man ở các trung tâm thẩm vấn các nơi bằng đủ mọi cực hình vô cùng tàn bạo, tù nhân được chuyển đến nhà tù Tân Hiệp. Tại đây chúng tiếp tục tra tấn hành hạ tù nhân để thủ tiêu tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng của anh chị em ta. Nhược bằng không đạt được kết quả đó thì biến họ thành người tàn phế suốt đời, nếu họ không chết ngay trong khi tra tấn hoặc chết dần chết mòn trong nhà tù. Nhiều tên ác ôn ở nhà tù Tân Hiệp đã công khai tuyên bố "Chúng tao đánh cho bọn mày tàn phế, dù có về nhà cũng không làm được trò trống gì...".

Ngoài mục đích nói trên để quốc Mỹ và Ngụy quyền tay sai còn thông qua việc tra tấn những người yêu nước bị cầm tù để khủng bố tinh thần cách mạng của nhân dân miền Nam, hòng buộc họ từ bỏ ý chí đấu tranh cho độc lập tự do và thống nhất tổ quốc.

Cũng như các nhà tù khác ở miền Nam, tại Tân Hiệp, Mỹ-ngụy đã sử dụng nhiều hình thức tra tấn cực kỳ man rợ như : Tra tấn bằng đánh đập, tra tấn bằng nước, tra tấn bằng lửa, tra tấn bằng điện... (hình thức cụ thể xem phần phụ lục). Với kinh nghiệm thẩm vấn ngày càng tinh vi xảo quyệt, bọn đao phủ đã sáng tạo hàng trăm loại cực hình tàn bạo mà chúng gọi với danh xưng ghê rợn như : "đi hội chợ", "đi tàu lặn", "đi tàu bay", "đi tàu điện", "châm cứu rút móng", "đánh trống thùng phuy"... để tra tấn tù nhân.

Ngoài ra ở Tân Hiệp địch còn sử dụng thường xuyên các loại hoá chất độc hại, vôi bột, lựu đạn cay, hơi ngạt để đàn áp các cuộc đấu tranh của anh chị em tù chính trị.

Những biện pháp thâm hiểm nhất phải kể đến là địch đã sử dụng triệt để các thủ đoạn : "Tẩy não tư tưởng cộng sản" nhằm tước bỏ "sinh mạng chính trị", làm tê liệt ý chí cách mạng của anh chị em tù chính trị.

Tại Tân Hiệp địch thường xuyên mở các lớp học "Tô cộng", xuyên tạc kháng chiến, xuyên tạc vai trò cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, bôi nhọ lãnh tụ Đảng,

đồng thời suy tôn những tên Việt Gian bán nước, tuyên truyền những chủ thuyết phản động của quan thầy Mỹ và bè lũ tay sai.

Bằng nhiều hình thức khủng bố, cưỡng chế, địch thúc ép tù nhân phải tham gia học tổ cộng, bắt phải chào cờ 3 que, bắt cán bộ đảng viên phải xé cờ Đảng, cờ Tổ quốc, xé ảnh Bác Hồ, ký biên bản ly khai với cách mạng...

Đồng chí Ba Đại một tù nhân chính trị đã qua nhiều trại tù trong đó có trại tù Tân Hiệp đã kể lại như sau : "Đối với tù chính trị, huỷ diệt sinh mạng chính trị tù nhân là mục đích hàng đầu của Mỹ Ngụy, khi âm mưu huỷ diệt sinh mạng chính trị đối với tù nhân bị thất bại chúng buộc phải kết thúc điều tra, nếu thấy không thể thủ tiêu được thì chúng kết án 15-20 năm tù khổ sai. Tù nhân có ký cung hay không đối với chúng là không cần thiết..."... "... Chúng thường xuyên kiểm soát đánh đập và hành xác tù chính trị chết dần, chết mòn, chết từng phần cơ thể. Vì sợ công luận chúng không dám đánh cho chết ngay và chết hàng loạt. Các tên ác ôn thì tuyên bố : chúng mà không chết thì cũng tù mục xương, có thằng nào sống sót mà về tới nhà thì cũng là một thằng tàn phế"⁽⁶⁾.

Đồng chí Nguyễn Trọng Tâm, nguyên là bí thư Đảng uỷ bí mật nhà tù Tân Hiệp (1956) cũng kể lại rằng : "Cái thâm độc của chúng là học tổ cộng, chống cộng, chỉ cần một chữ đầu hàng, dù đầu hàng giả để người cách mạng mất hết lòng tin của nhân dân. Cũng thông qua tổ cộng chúng sàng lọc ra những người trung kiên của cách mạng. Đối với giáo phái Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên, Đại Việt chỉ cần qua một lớp học là chúng thả ngay, riêng người kháng chiến có người nhẹ dạ theo học nhưng chúng vẫn đưa đi các nhà tù Phú Quốc, Côn Đảo"⁽⁷⁾.

Có một lần chúng đưa bà Bút Trà, chủ nhiệm báo "Sài Gòn Mới" vào trại giam Tân Hiệp gặp Kỹ sư Lê Văn Thả, Nhà báo Trần Ngọc Sơn, Nhà báo Nguyễn Văn Mại, Nữ nghệ sĩ Ái Lan... tại phòng của tên giám đốc nhà giam. Qua sự sắp xếp và đạo diễn

⁶ Hồi ký của đồng chí Nguyễn Trọng Tâm và Võ thế Đại - cán bộ hưu trí - nguyên là tù chính trị tại Nhà lao Tân Hiệp - Biên Hoà. Tài liệu đánh máy tại Ban điều tra tội ác chiến tranh tỉnh Đồng Nai.

⁷ Hồi ký của đồng chí Nguyễn Trọng Tâm và Võ thế Đại - cán bộ hưu trí - nguyên là tù chính trị tại Nhà lao Tân Hiệp - Biên Hoà. Tài liệu đánh máy tại Ban điều tra tội ác chiến tranh tỉnh Đồng Nai.

của bọn chiến tranh tâm lý, bà Bút Trà nói với các anh chị rằng : "Không cần biết các anh các chị có học Tố cộng hay không, chỉ cần các anh các chị làm một lá đơn nói rõ là không theo cộng sản nữa, nhà cầm quyền sẽ thả các anh chị ngay...". Rồi bà ta khuyên nhủ : "Viết như thế chỉ là tạm thời thôi. Vấn đề quan trọng ở chỗ là các anh chị được thả ra và Đảng đang cần cán bộ hoạt động" ⁽⁸⁾.

Chúng còn dùng những thủ đoạn khác là đánh vào tâm lý, tình cảm đời sống vật chất tinh thần của tù nhân. Chúng ra sức mua chuộc một số tù nhân mà chúng cho là có uy tín, phân biệt chế độ sinh hoạt giữa các trại, tìm mọi cách để phân hoá, gây mâu thuẫn nghi kỵ lẫn nhau giữa các trại, giữa các nhóm tù.

Xung quanh nhà tù Tân Hiệp địch cho mở một số hàng quán để cám dỗ vật chất, nếu anh chị em nào không vững vàng thì sẽ bị ngã gục ngay. Chúng sử dụng các mối dây liên hệ tình cảm qua thăm nuôi, gặp gỡ gia đình để lôi kéo anh em chiêu hồi, chiêu hàng.

Bọn chúng tuyên bố : "Trung tâm huấn cảnh bao giờ cũng mở rộng cửa cho các người biết suy nghĩ theo đường lối quốc gia" và nếu đầu hàng là chúng thả ngay.

Bằng thủ đoạn này một số anh chị em chỉ sau một phút nông nổi, thiếu suy nghĩ đã đánh mất sinh mạng chính trị của mình và để rồi ân hận suốt đời.

Nhà văn - Người chiến sĩ cách mạng Lý Văn Sâm bị giặc giam giữ ở trại tù này đã kể lại : "... Bên cạnh khung khổ địch còn tổ chức mua chuộc tù nhân. Tên Tổng Đình Bắc, Trưởng Ty Đặc cảnh miền Đông nói : Cộng sản cũng là người , mà con người thì phải có chỗ yếu nên phải đánh vào chỗ yếu đó là nó rã. Cái yếu tố là ham muốn vật chất, danh vọng, tiền tài. Chúng còn bày bán nhiều hàng quán để gây cho ta cảm giác là ở trong dây thép gai chỉ có xa gia đình nhưng nếu có tiền thì sẽ có tất cả...

Vào các ngày thứ 3, thứ 6 chúng cho gia đình vào thăm nuôi và qua đó tác động lôi kéo anh chị em. Nếu gia đình không cứng thì dễ tác động làm cho anh chị em sa ngã..."⁽⁹⁾

Nhà tù Tân Hiệp là một "địa ngục trần gian". Nơi giam giữ tù nhân hết sức chật chội, bẩn thỉu. Ban đầu toàn bộ có 5 trại giam, mỗi trại khoảng 180 - 200 m², nhưng số

⁸ Hồi ký của Nhà văn Lý Văn Sâm, tài liệu lưu tại Bộ phận Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh uỷ Đồng Nai.

⁹ Hồi ký của Nhà văn Lý Văn Sâm, tài liệu lưu tại Bộ phận Nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh uỷ Đồng Nai.

người bị chúng bắt giam ngày càng đông nên không đủ sức chứa. Các trại được xây dựng thấp, bịt kín, mái lợp tôn Fibrô ximăng, rất nóng nực nhất là về mùa hè.

Trong các thời điểm 1959-1960, 1968-1971, địch thực hiện "luật 10/59" và các chương trình "Bình Định đặc biệt", "Bình Định cấp tốc", số tù nhân tăng lên nhanh chóng. Đêm đêm anh em phải thay phiên nhau người nằm người ngồi vẫn không đủ chỗ. Mặt khác trại giam bị khóa chặt cửa về đêm cho nên không đủ không khí để thở, mùi phân, mồ hôi, nước tiểu hôi hám vô cùng. Từ năm 1969 địch thiết lập thêm một số trại biệt giam, xích cùm giam giữ những người chúng cho là những phần tử đặc biệt quan trọng. Tại đây tù nhân bị đối xử quá ư khắc nghiệt chẳng kém gì "chuồng cọp" ở Côn Đảo. Nhiều anh em đã hy sinh tại những ngục thất này.

Chỗ ở thì như thế, còn vấn đề ăn uống thì cũng quá ư tồi tàn khốn khổ. Mỗi buổi, mỗi người tù chỉ được lưng bát cơm nấu bằng gạo mục, gạo thối lẫn với nhiều thóc, cát. Thức ăn là cá mắm thối rửa, có nhiều dòi bọ, không có rau xanh. Thiếu chất tươi nên khi có việc ra sân, người tù thường lén lút bứt cỏ, nhặt lá cây, bắt côn trùng, cả những con thằn lằn để tăng thêm khẩu phần cho người ốm. Nước uống thì mỗi người tù chỉ được 1/3 lít mỗi ngày. Khát quá nhiều người phải uống cả nước tiểu. Cực hình khát nước hành hạ triền miên tù nhân nhất là về mùa hè. Có lúc bọn chúa ngục ra lệnh cắt nước trong nhiều ngày liền làm cho anh chị em tù nhân kiệt sức. Mỗi tuần người tù chỉ được tắm 2 lần với vài lon sữa bò nước mà thôi. Vì không đủ nước tắm nên nhiều tù nhân bị ghẻ lở đầy mình, khổ sở vô cùng.

Nhưng khắc nghiệt hơn cả là vấn đề đại tiểu tiện. Các trại tù thường sử dụng những thùng tôn để ngay trong phòng giam bên cạnh người tù. Hàng trăm người sử dụng chung một chiếc thùng cho nên thùng này thường xuyên mở nắp, ứ khí, ruồi nhặng xông lên nồng nặc trong phòng. Có khi bọn cai ngục hành hạ bằng cách lấy thùng đi, khiến người tù phải ỉa đái lên cả ngưỡng cửa, cả chỗ nằm. Khi phòng giam có người bị bệnh tiêu chảy thì thật là một cực hình đối với tất cả anh em trong phòng.

Do bị tra tấn đánh đập dã man cộng thêm chế độ lao tù khắc khổ cho nên hầu hết tù nhân đều mắc đủ các chứng bệnh hiểm nghèo. Ngoài các bệnh trầm trọng về nội ngoại thương như dập gan, phổi, lá lách, gãy tay, gãy chân..., còn nhiều loại bệnh phổ biến như : ghẻ lở, kiết lỵ, ho lao, phù thũng...